

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HS-ST

Ngày: 25 - 01 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Anh Tuấn;

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1999 tại tỉnh An Giang; thường trú: tổ 48 khu phố B1, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; chỗ ở: Tổ 30 khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982; có 01 em ruột, sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 08/10/2018 đến ngày 16/10/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Anh Huỳnh Văn Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ 30 khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Anh Viễn P, sinh năm 1981; địa chỉ: Nguyễn Thượng H, quận P, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

2. Anh Trần Duy H, sinh năm 1984; địa chỉ: Trần Bá Giao, phường 5, quận G, thành phố Hồ Chí Minh; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1982; HKTT: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; trú tại: Tổ 30 khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1974; HKTT: *tổ 48 khu phố B1, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang*; trú tại: *Tổ 30 khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương*; có mặt.

- *Người làm chứng*: Chị Tô Thị L, sinh năm 1982; địa chỉ: *Tổ 30 khu phố C, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương*; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 07/10/2018, gia đình Nguyễn Hữu T có tổ chức ăn uống tại nhà trọ tổ 30, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì có anh Huỳnh Văn Q điều khiển xe ô tô biển số 61A-277.99 đi về nhà thì vướng xe máy dựng trước nhà của T nên anh Q ngồi trên xe bấm còi để yêu cầu gia đình T “đẹp” xe máy cho xe ô tô chạy qua. Trong quá trình “đẹp” xe máy thì xảy ra mâu thuẫn to tiếng với nhau, sau đó anh Q điều khiển xe ô tô về nhà gần đó còn T vào nhà tiếp tục ăn uống. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T nhớ lại chuyện anh Q to tiếng trong khi “đẹp” xe nên bực tức, T đi ra ngoài nhặt 04 cục bê tông màu xám có kích thước lần lượt 14cm x 11cm x 7cm; 10cm x 10cm x 05cm; 11cm x 5cm x 8cm; 7cm x 4cm x 3cm và một miếng gạch men màu trắng có kích thước 25cm x 25cm. T đi đến nhà anh Q ném vào xe ô tô, vào nhà của anh Q, T tiếp tục nhặt 01 trái bida màu đỏ có kích thước bán kính 06cm ném vào phía trong nhà, làm hư hỏng một số tài sản cụ thể như sau: Xe ô tô biển số 61A-277.99 bị hư hỏng gồm kính chắn gió trước xe ô tô bị rạn nứt bên phải, lan rộng theo hình tròn có kích thước 75cm x 87cm, nắp capo phần bên phải bị trầy xước 02 vết có kích thước 01cm x 07cm; 02cm x 14cm; cần gạt nước bên phải kính trước có 02 vết trầy xước nhẹ; phần nhựa ốp đèn gương chiếu hậu bên trái nứt dài 09cm; trần xe có vết xước dài 06cm, ngoài ra còn bị hư hỏng màn hình ti vi Sony 32 in.

Tại bản kết luận định giá số 295 ngày 24/10/2018 của Hội Đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định: Giá trị tài sản bị thiệt hại xe ô tô biển số 61A-277.99, gồm: Kính chắn gió trước trị giá 9.500.000 đồng; chi phí sửa chữa vết trầy xước trên nắp ca pô, trầy xước gạt cần nước bên phải; trầy xước mũ xe; nứt đèn xi nhan trên gương chiếu hậu bên trái là 3.500.000 đồng; màn hình ti vi Sony sử dụng từ năm 2016, giá trị 3.000.000 đồng.

Về vật chứng:

+ 04 cục bê tông màu xám có kích thước (14cm x 11cm x 7cm; 10cm x 10cm x 05cm; 11cm x 5cm x 8cm; 7cm x 4cm x 3cm);

- + 01 miếng gạch men màu trắng có kích thước (25cm x 25cm);
- + 01 trái bida màu đỏ có kích thước bán kính 06cm.

Tại cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, người bị hại không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 21 giờ ngày 07/10/2018 tại nhà trọ tổ 30, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hữu T có hành vi nhặt 04 cục bê tông màu xám có kích thước lần lượt 14cm x 11cm x 7cm; 10cm x 10cm x 05cm; 11cm x 5cm x 8cm; 7cm x 4cm x 3cm; 01 viên bida màu đỏ có kích thước bán kính 06cm và một miếng gạch men màu trắng có kích thước 25cm x 25cm ném vào xe ô tô, vào nhà anh Q làm hư hỏng một số tài sản cụ thể như sau: Xe ô tô biển số 61A-277.99 của gia đình anh Q bị hư hỏng gồm kính chắn gió trước xe ô tô bị rạn nứt bên phải, lan rộng theo hình tròn có kích thước 75cm x 87cm, nắp capo phần bên phải bị trầy xước 02 vết có kích thước 01cm x 07cm; 02cm x 14cm; cần gạt nước bên phải kính trước có 02 vết trầy xước nhẹ; phần nhựa ốp đèn gương chiếu hậu bên trái nứt

dài 09cm; trần xe có vết xước dài 06cm, ngoài ra còn bị hư hỏng màn hình tivi Sony 32 in, tổng thiệt hại là 16.000.000 đồng.

Tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, tài sản là di vật, cổ hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa hoặc tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T dùng gạch, bê tông, trái bi da ném vào nhà người bị hại gây tổng thiệt hại tài sản trị giá 16.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội cố ý làm hư hỏng tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu Tiến là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tác động gia đình bồi thường thiệt hại người bị hại; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và mức độ nguy hiểm cho xã hội của bị cáo, xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát cho bị cáo hưởng án treo là không có cơ sở;

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, là công nhân lao động, chưa có tiền án tiền sự;

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 04 cục bê tông màu xám có kích thước (14cm x 11cm x 7cm; 10cm x 10cm x 05cm; 11cm x 5cm x 8cm; 7cm x 4cm x 3cm); 01 miếng gạch men

màu trắng có kích thước (25cm x 25cm); 01 viên bida màu đỏ có kích thước bán kính 06cm không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và vấn đề xử lý vật chứng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm Tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày giam thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 08/10/2018 đến ngày 16/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 04 cục bê tông màu xám có kích thước (14cm x 11cm x 7cm; 10cm x 10cm x 05cm; 11cm x 5cm x 8cm; 7cm x 4cm x 3cm); 01 miếng gạch men màu trắng có kích thước (25cm x 25cm); 01 trái bida màu đỏ có kích thước bán kính 06cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2019, bút lục 178)

3. Án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Công an thị xã Dĩ An;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng BC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng,
- Lưu: VT, HSVA, THAHS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân